TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án: 391/2023/DS-PT Ngày 26 – 6 – 2023 V/v: "Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 682/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản, yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 665/2023/QĐPT-DS ngày 6 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Tấn K (chết ngày 26/12/2014);

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

1.1. Bà Nguyễn Dương L, sinh năm 1941 (vắng mặt);

1.2. Ông Phan Quốc S, sinh năm 1970 (vắng mặt);

1.3. Ông Phan Quốc S1, sinh năm 1962 (có mặt);

Cùng địa chỉ: K, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, ông S, ông S1: Bà Phan Thị Anh T, sinh năm 1962 (có mặt).

1.4. Bà Phan Thị Anh T, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: K, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hồ Thị Minh T1 - Văn phòng L3 - Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Hồng H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số H H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1.Ông Phan Tấn H1, sinh năm 1938;

Địa chỉ: A Garden Grove Blvd A 111 Garden Grove CA 92843 USA (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

3.2. Bà Lâm Thị P (chết ngày 27/10/2014);

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1945; Địa chỉ: Số F, đường số C, Cư Xá L, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1993; Địa chỉ: số F đường số C, Cư Xá L, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.3. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1916;

Địa chỉ: Số H H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3.4. Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bích L1 - địa chỉ: Số C, N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Nguyễn Huyền T4, sinh năm 1992 (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Nguyễn Dương L, ông Phan Quốc S, ông Phan Quốc S1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Cụ Lâm Thị P1 (chết ngày 15/4/2010) và cụ Phan Tấn L2 (chết năm 1961) là vợ chồng, có 03 người con gồm: Phan Tấn K, Phan Tấn H1 và D (chết lúc nhỏ). Năm 1945, cụ P1 và cụ L2 ly hôn. Sau đó, cụ P1 lấy chồng là Trần H2 có 01 người con là Trần Hồng H, sinh năm 1960. Năm 1991, cụ P1 kết hôn với cụ Lê Văn T3, hai cụ không có con chung.

Cụ Lâm Thị P1 và cụ Lâm Thị P là chị em ruột, được mẹ là Huỳnh Thị T5, sinh năm 1900 (đã chết) lập Tờ di chúc ngày 03/02/1984 để lại di sản là nhà đất tại số H đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Năm 1999, cụ P1 và cụ P đăng ký nhà ở và đất ở được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401080687, hồ sơ gốc số 27/2000 ngày 01/11/2000,

thửa đất số 32, tờ bản đồ số 03, diện tích 826,6m^2 đất ở; nhà ở diện tích sử dụng 499,75m^2, diện tích xây dựng 499,75m^2, kết cấu cấp 03-4. Ngoài ra, cụ Lâm Thị P1 và cụ Lâm Thị P còn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00983 ngày 28/01/2008, thửa đất số 28, tờ bản đồ số 2 diện tích 223,60m^2 đất nghĩa địa, tọa lạc tại đường H, phường A, quận N, thành phố cần T.

Cụ Lâm Thị P1 còn tạo dựng 01 căn nhà tại số H đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Theo nguyên đơn, cụ P1 và cụ P trước khi chết có lập di chúc, cụ thể:

- Di chúc được công chứng ngày 24/5/2004, nội dung: cụ P1 và cụ P có quyền sở hữu chung theo phần (mỗi người nửa phần bằng nhau) đối với quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401080687, hồ sơ gốc số 27/2000 ngày 01/11/2000, thửa đất số 32, tờ bản đồ số 03, diện tích 826,6m^2 đất ở; nhà ở diện tích sử dụng 499,75m^2, diện tích xây dựng 499,75m^2, kết cấu cấp 03-4.

Phần sở hữu nhà của cụ Lâm Thị P1, bao gồm nửa phần căn nhà và đất nêu trên, sau khi qua đời chia cho 02 người con là: Phan Tấn K và Trần Hồng H.

Phần sở hữu nhà của cụ Lâm Thị P, bao gồm nửa phần căn nhà và đất nêu trên, sau khi qua đời chia cho duy nhất một người con gái là Nguyễn Thị Bích T2.

Sau khi cụ P1, cụ P qua đời, thì một nửa quyền sở hữu của mỗi người được giao như trên dùng vào mục đích thờ cúng ông bà tổ tiên, trong bà con thân tộc, bất kỳ ai đều không có quyền tranh chấp. Những người thừa kế theo di chúc này tuyệt đối không được sang bán, chuyển nhượng, cho mượn, hoặc thế chấp căn nhà này cho bất kỳ ai, dưới bất kỳ hình thức nào.

- Di chúc được công chứng ngày 03/6/2004 của cụ Lâm Thị P1, nội dung: cụ Lâm Thị P1 có 01 căn nhà tại số H đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, căn nhà có đặc điểm: loại nhà trệt, bán kiên cố (cấp 4), mái ngói + tole, vách tường, diện tích xây dựng 122,67m^2, (nhà tọa lạc trên thửa đất số 32), giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 1194/CN.UB94 ngày 29/9/1994 và Quyết định Công nhận hòa giải thành số 03/TC-HGT ngày 14/4/1999 của TAND thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ. Sau khi cụ P1 qua đời thì toàn bộ nhà và đất sẽ được lập thành di sản thờ cúng và giao cho ông Phan Tấn K và bà Trần Hồng H thừa hưởng. Những người thừa kế theo di chúc này tuyệt đối không được sang bán, chuyển nhượng, cho mượn, hoặc thế chấp căn nhà này cho bất kỳ ai, dưới bất kỳ hình thức nào.

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2012, đơn xác định yêu cầu khởi kiện ngày 28/02/2013, ông K yêu cầu:

+ Công nhận di chúc ngày 03/6/2004, xác định ông K và bà H đồng sở hữu nhà, đất tại số H H.

+ Công nhận di chúc ngày 24/5/2004, công nhận ông K và bà H đồng sở

hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số H H, trong đó: ông K + bà H cùng sở hữu 2 tài sản.

+ Đối với phần đất trống tại số H H, chưa kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ P1 không để lại di chúc thì yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 05/9/2016, bà Phan Thị Anh T đại diện nguyên đơn cho rằng căn nhà số H H cất trên thửa đất số 32, do vậy bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu chia thừa kế phần đất trống xung quanh căn nhà 81, không yêu cầu chia thừa kế căn nhà 81, căn nhà 83, bà yêu cầu chia 4 giá trị quyền sử dụng đất 826,6m^2 đất.

Nguyên đơn ông Phan Tấn K (chết ngày 26/12/2014), có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm: Nguyễn Dương L (vợ), Phan Quốc S1, Phan Quốc S và Phan Thị Anh T (các con).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phan Tấn K yêu cầu chia di sản do bà Lâm Thị P1 để lại, bao gồm quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Đồng thời yêu cầu Tòa án tuyên bố 02 văn bản Công chứng "Di chúc" do bị đơn xuất trình là vô hiệu, vì di chúc này không hợp pháp do khi lập bà Lâm Thị P1 đang bị bệnh, không còn minh mẫn.

- Bị đơn bà Trần Hồng H vắng mặt trong quá trình thu thập chứng cứ, Công khai chứng cứ, hòa giải, nhưng có trình bày:

Bà có lời khai thống nhất với trình bày của nguyên đơn về mối quan hệ nhân thân, hàng thừa kế, diện thừa kế của cụ Lâm Thị P1, thống nhất về nguồn gốc đi sản như nguyên đơn trình bày.

Bà H cho rằng, cụ Lâm Thị P1 có 05 lần lập di chúc và thay đổi 05 lần lập di chúc, lần cuối cùng là năm 2007, bà H có cung cấp cho Tòa án 02 bản di chúc năm 2007, cụ thể:

+ Cụ Lâm Thị P1 có quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với 2 căn nhà tọa lạc tại số H, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401080687 do UBND tỉnh C cấp ngày 01/11/2000. Đồng sở hữu với Lâm Thị P.

Sau khi qua đời thì toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên, được giao cho con là Trần Hồng H. Bà H được quyền lập thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật. Những người thừa kế khác của cụ P1 không được quyền tranh chấp.

+ Cụ Lâm Thị P1 có quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với căn nhà tọa lạc tại số H, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 1194/CN.UB94, do UBND thành phố C, tỉnh Cần Thơ, cấp ngày 24/09/1994; Quyết định công nhận hòa giải thành số 03/TC.HGT ngày 14/4/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, công

nhận đây là tài sản riêng của cụ P1.

Sau khi qua đời thì toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên *(kể cả quyền sử dụng đất cụ P1 chưa đăng ký theo quy định của pháp luật)*, được giao cho con là Trần Hồng H. Bà H được quyền lập thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định. Những người thừa kế khác của cụ P1 không được quyền tranh chấp.

Hai bản di chúc được công chứng số 34, quyển số 01/2007/TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận ngày 31/08/2007.

Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà không đồng ý đo đạc, định giá tài sản tranh chấp. Theo bà H, nguyên đơn không liên quan gì đến di sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lần lượt trình bày:

Tại Bản tường trình ngày 01/3/2018, ông Phan Tấn H1 trình bày: cha ông là Phan Tấn L2 (chết năm 1960), mẹ là Lâm Thị P1 (chết năm 2010), có 03 người con là Phan Tấn K, Phan Tấn H1 và Phan Thị D1 (sinh năm 1939, chết năm 1945 do bệnh). Sau khi cha mẹ ly hôn năm 1945, mẹ ông kết hôn lần nữa và có 01 con gái là Trần Hồng H. Ngoài ra, ông không biết mẹ ông còn con nào khác hay không.

Trước đây, khi mẹ ông còn minh mẫn, mẹ ông có nói với ông làm xong di chúc với dì P, để lại phần nhà đất của mẹ ông cho ông K và bà H như lời trình bày của ông K. Ông thống nhất với yêu cầu của ông K, không thống nhất lời trình bày của bà H vì mẹ ông từng phàn nàn với ông về việc H không có hiếu nên không lập di chúc để lại di sản cho H.

Trường hợp Tòa án xác định và phân chia di sản của mẹ ông để lại, ông đồng ý giao toàn bộ phần giá trị mà ông được nhận cho ông K, nay ông K đã chết thì giao lại cho các con ông K. Ông xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Bích T2:

Cha mẹ bà là cụ Lâm Thị P (chết ngày 27/10/2014) và cụ Nguyễn Hữu Q (chết năm 1966) có 03 người con gồm: bà Nguyễn Thị Bạch T6, ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T2. Ông V và bà T6 hiện nay đang định cư tại nước ngoài, bà không cung cấp được địa chỉ.

Về nguồn gốc tài sản của cụ P1 và cụ P, cũng như di chúc của cụ P1 và cụ P lập ngày 24/5/2004, bà hoàn toàn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn. Theo bà T2, vào ngày 06/4/2011 cụ P có lập di chúc giao toàn bộ tài sản của cụ P là 2 quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số H H, phường A cho bà thừa hưởng, di chúc được công chúng ngày 06/4/2011, số công chứng 117, Quyển số 01/2011/TP/CC-SCC/HĐGD. Bà xác định không tranh chấp gì với nguyên đơn và bà H nên đề nghị xác định không liên quan.

Theo bà T2, cụ P1 và cụ H2 có 01 người con là bà H, cụ H2 có con riêng

nhưng không có sống chung với cụ P1, cụ H2 đã chết, trước đây có ly hôn với cụ P1, sau đó cụ P1 lấy cụ T3. Cụ T3 cũng đã chết, bà không cung cấp được địa chỉ các con riêng của cụ T3.

Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Bích L1 (trước đây là Phòng C) trình bày:

Vào ngày 31/08/2007 Công chứng viên có nhận được yêu cầu công chứng của bà Lâm Thị P1, loại việc là di chúc, có đơn đề nghị công chứng tại địa chỉ số H H, phường A, quận N với lý do lớn tuổi, đi lại khó khăn. Tài sản bà Lâm Thị P1 lập di chúc là nhà và đất tại địa chỉ số H H.

Nhận thấy yêu cầu công chứng của bà Lâm Thị P1 phù hợp với quy định pháp luật, Công chứng viên thụ lý hồ sơ, tiến hành chứng nhận và phát hành 02 bản di chúc số 34, quyển số 01/2007/TP/CC-SCC/HNGĐ chứng nhận ngày 31/08/2007.

Hồ sơ công chứng được lưu trữ đầy đủ bản sao các giấy tờ mà công chứng viên đã đối chiếu như: giấy chứng minh nhân dân của bà Lâm Thị P1, bà Trần Hồng H; chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của 02 người làm chứng là ông Võ H3 và ông Nguyễn Ngọc T7; Quyết định công nhận hòa giải thành của TAND thành phố Cần Thơ số 03/TC.HGT ngày 14/4/1999; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Và bản chính gồm: phiếu thẩm định hồ sơ, phiếu yêu cầu công chứng của bà Lâm Thị P1 là lập di chúc; Giấy chứng nhận số 1170/CN-BVTT ngày 30/8/2007 do Bệnh viện tâm thần-Sở Y cấp; Đơn đề nghị Công chứng ngoài trụ sở; 02 bản di chúc, 01 giấy ủy quyền...

Việc thực hiện công chứng là đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; bà Lâm Thị P1 tại thời điểm lập di chúc có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bà P1 để lại di sản cho bà Trần Hồng H là đúng với yêu cầu, ý chí của bà P1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 5, 11 Điều 26; khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, Điều 273, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Điều 662, 667, 670, 676, 685 Bộ luật dân sự năm 2005;

Pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Tấn K có người thừa kế tố tụng là Nguyễn Dương L (vợ), Phan Quốc S1, Phan Quốc S và Phan Thị Anh T (các con) về việc yêu cầu tuyên bố 02 bản di chúc do cụ Lâm Thị P1 lập, được công chứng ngày 31/8/2007, số công chứng 34, quyển số 01/2007/TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Tấn K có người thừa kế tố tụng là Nguyễn Dương L (vợ), Phan Quốc S1, Phan Quốc S và Phan Thị Anh T (các con) về việc yêu cầu công nhận hiệu lực 02 bản di chúc do cụ Lâm Thị P1 lập, được công chứng ngày 24/5/2004, số công chứng 35, Quyển số 01/2004/TP/CC-HĐGD và được công chứng ngày 03/6/2004, số công chứng 40, Quyển số 01/2004/TP/CC-HĐGD.

2. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 127 ngày 03/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ trong quá trình giải quyết vụ án bị hủy bỏ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/10/2022, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Nguyễn Dương L, ông Phan Quốc S, ông Phan Quốc S1 kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Tấn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phan Quốc S1 và bà Phan Thị Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

+ Tuyên bố 02 bản di chúc được công chứng số 34, quyển số 01/2007/TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận ngày 31/08/2007 do bà Trần Hồng H cung cấp vô hiệu.

+ Công nhận di chúc ngày 03/6/2004, xác định ông K (nay là những người thừa kế của ông K) và bà H đồng sở hữu nhà, đất tại số H H.

+ Công nhận di chúc ngày 24/5/2004, công nhận ông K và bà H đồng sở hữu nhà, đất tại số H H, trong đó: ông K + bà H ½ tài sản, bà P ½ tài sản.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng: Di chúc cụ P1 lập năm 2007 là không hợp pháp vì năm 2007 cụ P1 đã cao tuổi nên không còn minh mẫn, người làm chứng (ông Võ H3) trong di chúc có quan hệ thân quen với bà H, di chúc lập ngày 30/8/2007 nhưng chứng nhận ngày 31/8/2007 là vi phạm về hình thức.

Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không tiến hành đo vẽ đối với diện tích đất có tranh chấp. Kết quả định giá từ năm 2016 nhưng không tiến hành định giá lại là có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo theo hướng hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Đại diện Viện kiểm sát cấp cao phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ

tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Cụ P1 lập 02 di chúc năm 2004 là hợp pháp, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, vào năm 2007, cụ P1 lập 02 bản di chúc khác, hai bản di chúc được công chứng theo quy định pháp luật, đúng theo ý nguyện của cụ P1.

Nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cụ P1 tại thời điểm lập di chúc không còn minh mẫn, bị lừa dối hoặc bị cưỡng ép nên 02 bản di chúc năm 2007 là hợp pháp, nguyên đơn yêu cầu tuyên bố 02 bản di chúc này vô hiệu là không có căn cứ. Theo Điều 662, 667 Bộ luật tố tụng dân sự thì di chúc sau cùng có hiệu lực, 02 bản di chúc năm 2004 bị hủy bỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định;

Kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Nguyễn Dương L, ông Phan Quốc S, ông Phan Quốc S1 đúng về nội dung, hình thức và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xác định đây là vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu còn thời hiệu khởi kiện. Vụ án có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là đúng quy định tại khoản 5, 11 Điều 26, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 623 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tham gia phiên tòa:

Bị đơn Trần Hồng H đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt và theo Thông báo hoàn phát của bưu điện thì bà H không còn lưu trú tại địa chỉ số H H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Do đó đây được coi đương sự là cố tình dấu địa chỉ.

Văn phòng Công chứng yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung:

Theo thừa nhận của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về hàng thừa kế của cụ P1: Cụ Lâm Thị P1 (chết ngày 15/4/2010) và Phan Tấn L2 (chết năm 1961) là vợ chồng, có 03 người con gồm: Phan Tấn K, Phan Tấn H1 và D1 (chết lúc nhỏ). Năm 1945, cụ P1 và cụ L2 ly hôn. Sau đó, cụ P1 lấy chồng là Trần H2 (đã chết) có 01 người con là Trần Hồng H, sinh năm 1960. Năm 1991, cụ P1 kết hôn với cụ Lê Văn T3, hai cụ không có con chung.

Về di sản của cụ P1 mà các đương sự tranh chấp: Cụ Lâm Thị P1 và cụ Lâm Thị P là chị em ruột, được mẹ là Huỳnh Thị T5, sinh năm 1900 (đã chết) lập Tờ di chúc ngày 03/02/1984 để lại di sản là nhà đất tại số H đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, cụ P1 và cụ P xác định mỗi cụ 2 quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Ngoài ra, Cụ Lâm Thị P1 còn tạo dựng 01 căn nhà tại số H đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với 02 bản di chúc do cụ P1 lập năm 2004 mà nguyên đơn cung cấp, cụ thể:

- Di chúc được công chứng ngày 24/5/2004, nội dung: cụ P1 và cụ P có quyền sở hữu chung theo phần (mỗi người phân nữa phần bằng nhau) đối với quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số H H.

Phần sở hữu nhà của cụ Lâm Thị P1, bao gồm nữa phần căn nhà và đất nêu trên, sau khi qua đời chia cho 02 người con là: Phan Tấn K và Trần Hồng H.

- Di chúc được công chứng ngày 03/6/2004 của cụ Lâm Thị P1, nội dung: cụ Lâm Thị P1 có 01 căn nhà tại số H đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Sau khi cụ P1 qua đời thì toàn bộ nhà và đất sẽ được lập thành di sản thờ cúng và giao cho ông Phan Tấn K và bà Trần Hồng H thừa hưởng.

Hai bản di chúc được lập và được Công chứng theo quy định pháp luật nên hợp pháp.

Đối với 02 bản di chúc do cụ P1 lập năm 2007 mà Bà H cung cấp, cụ thể:

+ Cụ Lâm Thị P1 có quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với 02 căn nhà tọa lạc tại số H, đường H. Đồng sở hữu với Lâm Thị P.

Sau khi qua đời thì toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên, được giao cho con là Trần Hồng H. Bà H được quyền lập thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật. Những người thừa kế khác của cụ P1 không được quyền tranh chấp.

+ Cụ Lâm Thị P1 có quyền sở hữu và quyền sử dụng đối với căn nhà tọa lạc tại số H, đường H. Sau khi qua đời thì toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên (kể cả quyền sử dụng đất cụ P1 chưa đăng ký theo quy định của pháp luật), được giao cho con là Trần Hồng H. Bà H được quyền lập thủ tục đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định. Những người thừa kế khác của cụ P1 không được quyền tranh chấp.

Hai bản di chúc được công chứng số 34, quyển số 01/2007/TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận ngày 31/08/2007.

Theo tài liệu do Văn phòng C1 (nay là văn phòng C2) cung cấp, thể hiện: cụ P1 khi lập di chúc không bị rối loạn về tâm thần (Giấy chứng nhận số 1170/CN-BVTT ngày 30/8/2007 do Bệnh viện tâm thần - Sở Y cấp), có 02 người làm chứng cho việc lập di chúc, có công chứng, nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội, hình thức di chúc không trái qui định của pháp luật. Công chứng viên xác định cụ P1 tại thời điểm lập di chúc có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, cụ P1 để lại di sản cho bà Trần Hồng H là đúng với yêu cầu, ý chí của bà P1. Hai người làm chứng trong di chúc không phải là người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật, không có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không vi phạm Điều 654 Bộ luật dân sự năm 2005 về việc không được làm chứng cho việc lập di chúc. Vì vậy 02 bản di chúc do bà H cung cấp có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 652, 653, 654, 659, 661 Bộ luật dân sự năm 2005, tại thời điểm lập di chúc cụ P1 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị lừa dối hoặc cưỡng ép nên hợp pháp nên thay thế di chúc năm 2004 theo quy định tại Điều 662 Bộ luật dân sự năm 2005.

Do đó Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp thêm được chứng cứ gì mới chứng minh cụ P1 tại thời điểm lập di chúc không còn minh mẫn, bị lừa dối hoặc cưỡng ép, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Phan Tấn K có người thừa kế tố tụng là Nguyễn Dương L, Phan Quốc S1, Phan Quốc S và Phan Thị Anh T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào khoản 5, 11 Điều 26; khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, Điều 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 662, 667, 670, 676, 685 Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, th nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Tấn K có người thừa kế tố tụng là Nguyễn Dương L (vợ), Phan Quốc S1, Phan Quốc S và Phan Thị Anh T (các con) về việc yêu cầu tuyên bố 02 bản di chúc do cụ Lâm Thị P1 lập, được công chứng ngày 31/8/2007, số công chứng 34, quyển số 01/2007/TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Tấn K có người thừa kế tố tụng là Nguyễn Dương L (vợ), Phan Quốc S1, Phan Quốc S và Phan Thị Anh T (các con) về việc yêu cầu công nhận hiệu lực 02 bản di chúc do cụ Lâm Thị P1 lập, được công chứng ngày 24/5/2004, số công chứng 35, Quyển số 01/2004/TP/CC-HĐGD và được công chứng ngày 03/6/2004, số công chứng 40, Quyển số 01/2004/TP/CC-HĐGD.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Phan Tấn K có người thừa kế tố tụng là Nguyễn Dương L, Phan Quốc S1, Phan Quốc S và Phan Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000421 ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND thành phố Cần Thơ; (1)
- VKSND thành phố Cần Thơ; (1)
- Cục THADS thành phố Cần Thơ; (1)
- Nguyên đơn; (4)
- Bị đơn; (1)
- NLQ; (4)
- Lưu VT (6), HS (2) T.20 (BA 36).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long